

Bản án số: 70/2022/HS-ST
Ngày: 30/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G L, TỈNH H D

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông An Văn Khoái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lan.
2. Bà Nguyễn Thị Phương Minh.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G L, tỉnh H D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G L, tỉnh H D tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện G L, tỉnh H D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 đối với:

1. Bị cáo:

P H T, sinh năm 1993 tại tỉnh H D; Nơi cư trú: Thôn Đ T, xã Đ Q, huyện G L, tỉnh H D; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn Hạng và bà Vũ Thị Tê (bà Tê đã chết); Vợ, con: Chưa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Trong các ngày 04/01/2015, 23/5/2015 P H T phạm tội "trộm cắp tài sản" (Giá trị tài sản chiếm đoạt 37.000.000đ) tại bản án số 57/2015/HSST ngày 27/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện G L xử phạt T 24 tháng tù. Ngày 23/7/2017 T chấp hành xong bản án đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/6/2022 đến ngày 08/6/2022 chuyển tạm giam và hiện đang được tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh H D.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại:

- Nhân dân thôn Q B, xã P T, huyện G L, tỉnh H D. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đ X H, sinh năm 1960, địa chỉ: thôn Q B, xã P T, huyện G L, tỉnh H D.

- Nhân dân thôn H B, xã Y K, huyện G L, tỉnh H D. Người đại diện theo ủy quyền: Ông P V Đ, sinh năm 1953, địa chỉ: thôn H B, xã Y K, huyện G L, tỉnh H D.

- Nhân dân thôn Thung Độ, xã Đ T, huyện G L, tỉnh H D. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đ V Q, sinh năm 1945, địa chỉ: Thôn Thung Độ, xã Đ T, huyện G L, tỉnh H D.

- Nhân dân thôn Q H, xã T N, huyện G L, tỉnh H D. Người đại diện: Bà Trần Thị Tới, sinh năm 1956, địa chỉ: Thôn Q H, xã T N, huyện G L, tỉnh H D.

- Ông Đ V Đ, sinh năm 1965, địa chỉ thôn Đỗ Xuyên, xã Q M, huyện G L, tỉnh H D.

Những người đại diện người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* Người làm chứng:

Ông Phan Văn H, sinh năm 1966, địa chỉ: Thôn Đ T, xã Đ Q, huyện G L, tỉnh H D.

Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

P H T là người sử dụng ma túy, loại Hereeroin. Hồi 07 giờ 30 phút ngày 05/6/2022 T đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Taurus BKS 34N8-8910 đi trên đường thôn Trịnh Thanh Vân, xã Y K, huyện G L thì bị lực lượng Công an huyện G L phối hợp với công an xã Y K phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong cốp xe máy T điều khiển cất giấu 01 túi nilon màu đen, bên trong có 01 túi nilon nhỏ màu trắng chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong ký hiệu M). T trình bày là Heroin mua về để sử dụng. Ngoài ra còn thu giữ 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng, 03 ống nước cất vỏ nhựa màu trắng và số tiền 7.167.000đ (trong đó có 08 tờ tiền mệnh giá 500.000đ; 116 tờ tiền mệnh giá 20.000đ 98 tờ tiền mệnh giá 5.000đ, 56 tờ tiền mệnh giá 2000đ, 245 tờ tiền mệnh giá 1000đ. T trình bày chiếc xe mô tô BKS 34N8 - 8910 và số tiền nói trên do trộm cắp mà có; Quá trình bắt giữ có ông Trần Quý Khỏe, sinh năm 1969 trú tại: Thôn Bá Đại, xã Y K, huyện G L, tỉnh H D là người làm chứng.

Tại kết luận giám định số 385/KL-KTHS ngày 06/06/2022 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh H D kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói giấy thiếc màu bạc được niêm phong trong phong bì ký hiệu M, ghi thu của P H T gửi đến giám định khối lượng là 0,212gam (Không phải hai trăm mười hai gam).

Về vật chứng của vụ án: Số tiền 7.167.000 đồng được gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện G L; 01 phong bì niêm phong số 385/KL- KTHS bên trong gồm: 0,160gam ma túy loại Heroine, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật, được hoàn lại sau giám định; 01 túi nilon màu đen; 01 bơm kim tiêm loại 3ml đã qua sử dụng; 03 ống nước cất vỏ nhựa màu trắng.

Những vật chứng trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện G L đã nhập kho vật chứng Công an huyện, cần chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện để xử lý trong giai đoạn xét xử và thi hành án .

Đối với chiếc mô tô nhãn hiệu YAMAHA TAURUS BKS: 34N8- 8910 T sử dụng làm phương tiện để đi lại và cất giấu Heroine và số tiền 7.167.000 đồng là những tài sản do T trộm cắp mà có.

Ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nêu trên, từ ngày 19/3/2022 đến ngày 21/5/2022 P H T đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện G L. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 19/3/2022, T điều khiển xe mô tô AIRBLADE, BKS: 60C1-632.79 (Xe T mượn của bố là ông Phan Văn Hạng - Sinh năm 1966 ở thôn Đ T, xã Đ Q, huyện G L, tỉnh H D) mang theo 01 thanh xà cày, 01 chiếc kim cộng lực bọc trong ống quần bò cũ và 01 túi nilon rời đi từ phòng trọ ở số 25/41 Xuân Dương, phường Tứ Minh, thành phố H D (T ở nhờ phòng trọ của anh Nguyễn Văn Tường- Sinh năm 1993. Đăng ký HKTT: Thôn Đông Hạ, xã Đ Q, huyện G L) đi xuống huyện G L tìm đình, chùa trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu sài. Khi đi qua đình Q B, xã P T, huyện G L, tỉnh H D, T quyết định đột nhập vào đình để trộm cắp tài sản. Sau đó, T điều khiển xe quay lại dựng ở một lán xe rìa đường thôn cách đình Q B khoảng 300m rồi mang theo thanh xà cày và kim cộng lực đi bộ quay lại đình Q B. Khi đến nơi, T trèo qua tường bao vào trong sân rồi đi đến cửa đình Q B. Thấy trên tường phía ngoài đình có gắn 01 camera an ninh để quan sát khu vực phía trước cửa chính nên T dùng thanh xà cày đẩy camera an ninh hướng ra chỗ khác. Sau đó, T dùng kim cộng lực cắt đứt đôi then kim loại dùng để khóa ngoài cửa chính của đình rồi cầm khóa bị cắt đứt trên tay mở cửa đi vào trong đình. T đặt chiếc khóa bị cắt đứt và chiếc kim cộng lực trên mặt bàn lễ ngay sát hòm công đức bằng kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp trong đình. Sau đó, T lấy chiếc điện thoại Nokia 1280 của mình bật đèn để soi sáng rồi dùng thanh xà cày chọc vào khe đứt tiền ở mặt trên hòm công đức rồi cạy nhiều lần. Quá trình cạy hòm công đức, T thấy trên cột gỗ ở góc đình có gắn 01 camera an ninh hướng về nơi có đặt hòm công đức nên T lại dùng xà cày đẩy camera an ninh hướng ra chỗ khác. Sau đó, T tiếp tục dùng xà cày cạy nhiều lần làm lớp kim loại phía trên cùng hòm công đức bị rách, phần bê tông dưới lớp kim loại bị vỡ và khe đứt tiền hở rộng hơn. T lấy một tấm vải màu đỏ ở gần cửa chính của chùa để đặt chiếc kết sắt nằm xuống sàn để lên tấm vải cho tiền rơi xuống gần khe đứt tiền. Do vẫn chưa thò tay được vào bên trong hòm công đức nên T tiếp tục dùng thanh xà cày và chiếc kim cộng lực cạy phần bê tông và khe đứt tiền làm phần bê tông bị vỡ và khe đứt tiền hở rộng đủ để thò tay vào bên trong hòm công đức. Sau đó, T thò tay lấy toàn bộ số tiền trong kết cho vào 01 túi nilon đã mang theo. Sau khi trộm cắp xong, T cầm túi nilon tiền và mang theo kim cộng lực, xà cày ra ngoài trèo qua tường bao theo lối trèo vào ban đầu rồi đi bộ ra chỗ cất xe máy. Sau đó, T điều khiển xe máy AIRBLADE đi về nghĩa trang Tứ Thông, phường Tứ Minh, thành phố H D cất giấu thanh xà cày, kim cộng lực bọc trong ống quần bò cũ và đếm số tiền trộm cắp được là 3.500.000 đồng. Sau khi đếm tiền xong, T cho tiền vào trong túi nilon và cho vào trong cốp xe AIRBLADE rồi đi về phòng trọ. Số tiền này, T đã tiêu xài cá nhân hết.

Khám nghiệm hiện trường tại đình Q B ngày 19/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G L thu giữ:

+ 01 (một) kết sắt, màu xanh, nhãn hiệu Việt Tiệp kích thước 0,35 x 0,5 x 0,8 m, trên kết sắt khắc chữ: size 50 N° 2591 TL 130, mặt trên và mặt trước có dán chữ "HÒM CÔNG ĐỨC", lớp kim loại ở mặt trên bị rách, phần bê tông dưới lớp kim loại bị vỡ.

+ 01 (một) then khóa bằng kim loại hình trụ, dạng chữ T bị cắt đứt làm 02 phần, một phần còn gắn ổ khóa cầu ngang màu đen ghi chữ KVT.

Tại kết luận định giá tài sản số 21/KLĐG-HĐ ngày 24/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G L kết luận:

- 01 (một) kết sắt đã qua sử dụng, màu xanh, nhãn hiệu Việt Tiệp kích thước 0,35 x 0,5 x 0,8 m, trên kết sắt khắc chữ: size 50 N° 2591 TL 130 có giá trị là 500.000 đồng.

- 01 (một) then khóa đã qua sử dụng, bằng kim loại hình trụ, dạng chữ T, dài 16 cm, đường kính 1,2 cm có giá trị là 7.000 đồng .

Tổng cộng: 500.000 đồng + 7000 đồng = 507.000 đồng

Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) kết sắt đã qua sử dụng, màu xanh, nhãn hiệu Việt Tiệp kích thước 0,35 x 0,5 x 0,8 m, trên kết sắt khắc chữ: size 50 N° 2591 TL 130 .

- 01 (một) then khóa bằng kim loại hình trụ, dạng chữ T, dài 16 cm, đường kính 1,2 cm.

Những vật chứng trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện G L đã nhập kho vật chứng Công an huyện, cần chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện để xử lý trong giai đoạn xét xử và thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện theo ủy quyền của đình Q B, xã P T, huyện G L là ông Đ X H- Sinh năm 1960. Nơi cư trú: Thôn Q B, xã P T, huyện G L yêu cầu bị can P H T bồi thường số tiền T đã trộm cắp của đình là 3.500.000đồng và bồi thường thiệt hại của hòm công đức bằng kết sắt bị hư hỏng có giá trị là 500.000 đồng. Ngoài ra ông Hội không yêu cầu, đề nghị gì khác đối với T.

Vụ thứ 2: Khoảng 02 giờ ngày 27/3/2022, T điều khiển xe máy AIRBLADE, BKS: 60C1- 632.79 từ phòng trọ của anh Tường ở số 25/41 Xuân Dương, phường Tứ Minh, thành phố H D ra nghĩa trang Tú Thông lấy thanh xà cây và chiếc kìm cộng lực bọc trong ống quần bò cũ mà T cất giấu ở đó xuống huyện G L mục đích tìm đình, chùa để trộm cắp tài sản. Khi đi đến đền Quát thuộc thôn H B, xã Y K, huyện G L thì T quyết định đột nhập trộm cắp ngôi đền này. T dựng xe máy ở góc đa gần cổng chính đền rồi cầm theo kìm cộng lực, xà cây trèo qua tường bao để vào trong sân đền. Khi vào trong, T thấy có một thang sắt để ở sau đền nên T dùng chiếc thang này trèo lên mái cửa phụ của lối đi giữa gian Tiền tế và gian Trung từ, còn thanh xà cây và kìm cộng lực T để ở bên ngoài. Sau đó, T kéo thang lên đặt vào bên trong lối đi giữa gian Tiền tế

và gian Trung từ của đèn rồi trèo xuống. Khi vào bên trong lối đi, T đặt thang sắt nằm xuống dưới nền gạch, mở chốt gỗ của cửa phụ này rồi đi ra lấy thanh xà cày, kìm cộng lực quay vào bên trong. Tiếp đó, T dùng xà cày bẻ gãy một con song gỗ của ô cửa gian Trung từ rồi luồn tay qua để mở chốt ngang bên trong. T đi vào gian Trung từ thì thấy 01 hòm công đức Cáo Thần bằng khung nhôm kính bên trong có một tượng thú và nhiều tờ tiền. T dùng thanh xà cày cho vào khe cửa cày làm cong chốt khóa và bung cánh cửa. Tiếp đó, T lấy hết tiền bên trong hòm công đức này cho vào 01 túi ni lon đã mang theo. Sau đó, T tiếp tục phát hiện 01 hòm công đức Châu Thần bằng khung gỗ kính ở trong gian Trung từ bên trong có nhiều tờ tiền. T dùng xà cày cày làm phần kính mặt trên của hòm công đức bị vỡ. T luồn tay qua phần kính vỡ lấy hết tiền bên trong và cũng cho vào túi ni lon. T còn phát hiện một hòm công đức bằng gỗ sơn màu đỏ bên trong gian Trung từ, T dùng xà cày cày làm gãy bản lề cánh cửa hòm nhưng bên trong không có tiền. Tiếp đó, T dùng xà cày bẻ gãy một con song gỗ của ô cửa gian Hậu cung rồi luồn tay vào trong nhưng không tìm được chốt để mở. T dùng xà cày bẻ gãy thêm 03 con song bên cạnh nữa rồi để xà cày và kìm cộng lực vào bên trong trước. Tiếp đó, T chui qua khe hở của 04 con song gãy vào bên trong gian Hậu cung thì thấy có một hòm công đức bằng gỗ được khóa bằng ổ khóa nhỏ màu vàng loại Việt Tiệp. T dùng kìm cộng lực cắt đứt then cài của ổ khóa rồi mở hòm công đức này ra thì phát hiện bên trong cũng không có tiền. Bên trong gian Hậu cung còn một két sắt nhưng do sợ phá két sắt kêu to sẽ bị lộ nên T không phá két sắt. Sau đó, T chui qua khe hở của 04 con song gãy ra ngoài, đi ra ngoài sân theo lối cửa phụ đã mở rồi trèo tường bao ra ngoài chỗ cất xe máy. Sau đó, T điều khiển xe máy AIRBLADE đi về nghĩa trang Tú Thông, phường Tú Minh, thành phố H D cất giấu thanh xà cày, kìm cộng lực bọc trong ống quần bò cũ và đếm số tiền trộm cắp được là 2.200.000đ. Sau khi đếm tiền xong, T đi về phòng trọ. Số tiền này, T đã tiêu xài cá nhân hết.

Khám nghiệm hiện trường tại đền Quát ngày 27/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G L thu giữ:

+ 01 (một) hòm khung nhôm kính, hình hộp chữ nhật kích thước 0,7 x 0,39 x 0,6 m, cửa hòm dán chữ Cáo Thần, chốt khóa bằng kim loại của ổ khóa gắn ở cửa hòm bị cong vênh.

+ 01 (một) hòm khung gỗ kính, hình hộp chữ nhật kích thước 0,7 x 0,61 x 0,81 m, mặt kính phía trên bị vỡ hư hỏng hoàn toàn.

+ 01 (một) hòm gỗ hình hộp chữ nhật, bị mối mọt kích thước 0,58 x 0,35 x 0,8 m, cánh tủ sơn màu đỏ đã bị rời khỏi tủ, phần bản lề kim loại của tủ còn dính lại 02 mảnh gỗ của cánh tủ.

+ 01 (một) ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp, thân khóa màu vàng kích thước 2,5 x 2,8 cm, móc khóa màu trắng bị cắt đứt.

Đối với chiếc hòm công đức khung nhôm kính, cửa hòm dán chữ Cáo Thần và hòm công đức khung gỗ kính là tài sản của đền Quát, ông P V Đ- Sinh năm 1953, nơi cư trú: Thôn H B, xã Y K, huyện G L, tỉnh H D là người đại diện theo ủy quyền của đền Quát có đơn xin lại tài sản để tự sửa chữa, sử dụng. Ngày

29/6/2022 Cơ quan CSĐT- Công an huyện G L đã trả lại cho ông Đảm. Đối với 01 hòm gỗ hình chữ nhật kích thước 0,58 x 0,35 x 0,8 m, cánh tủ sơn màu đỏ đã bị rời khỏi tủ, phần bản lề kim loại của tủ còn dính lại 02 mảnh gỗ của cánh tủ, không còn giá trị sử dụng. Ông Đảm không đề nghị định giá và không yêu cầu bồi thường .

Tại kết luận định giá tài sản số 21/KLĐG - HĐ ngày 24/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G L kết luận:

- 01 (một) ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp đã qua sử dụng, thân khóa màu vàng kích thước 2,5 x 2,8 cm, móc khóa màu trắng có giá trị là 16.000đồng;

- 01 (một) tấm kính trong suốt kích thước (0,66 x 0,57) m, dày 0,4cm, còn giá trị sử dụng có giá trị là 70.000 đồng.

Tổng cộng 16.000 đồng + 70.000 đồng = 86.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp đã qua sử dụng, thân khóa màu vàng kích thước 2,5 x 2,8 cm, móc khóa màu trắng.

- 01 (một) hòm gỗ hình hộp chữ nhật, bị mối mọt kích thước 0,58 x 0,35 x 0,8 m cánh tủ sơn màu đỏ đã bị rời khỏi tủ, phần bản lề kim loại của tủ còn dính lại 02 mảnh gỗ của cánh tủ.

Những vật chứng trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện G L đã nhập kho vật chứng Công an huyện, cần chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện để xử lý trong giai đoạn xét xử và thi hành án .

Về trách nhiệm dân sự:

Ông P V Đ yêu cầu bị can P H T bồi thường số tiền công đức mà T đã trộm cắp tại đền Quát là 2.200.000 đồng. Đối với 04 song gỗ của ô cửa gian Hậu cung đã tự sửa chữa, ông Đảm không yêu cầu định giá và bồi thường giá trị thiệt hại. Đối với ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp và 01 tấm kính trong suốt ông Đảm không yêu cầu T phải bồi thường giá trị thiệt hại của số tài sản trên. Ngoài ra ông Đảm không yêu cầu, đề nghị gì khác đối với T.

Vụ thứ 3: Khoảng 02 giờ ngày 10/5/2022, T điều khiển xe máy AIRBLADE, BKS: 60C1-632.79 từ phòng trọ của anh Tường ở số 25/41 Xuân Dương, phường Tứ Minh, thành phố H D ra nghĩa trang Tứ Thông lấy thanh xà cày và chiếc kim cộng lực bọc trong ống quần bò cũ mà T cất giấu ở đó và nhét chiếc túi nilon ở trong nghĩa trang cất vào trong túi quần đang mặc. Sau đó, T điều khiển xe máy xuống huyện G L mục đích tìm đình, chùa để trộm cắp tài sản. Khi đi qua đền Đ T thuộc xã Đ T, huyện G L thấy cổng đền khóa, xung quanh vắng vẻ nên T quyết định đột nhập vào trong đền để trộm cắp. T dựng xe ở sát tường gần cổng phụ của đền rồi mang theo kim cộng lực, xà cày trèo qua tường bao vào trong sân đền. Sau đó, T đi đến đền Đ T dùng kim cộng lực cắt đứt đôi then kim loại dùng để khóa ngoài cửa đền rồi để then kim loại và khóa đền ở ngay hiên cửa. Sau khi cắt khóa, T cầm kim cộng lực, xà cày đi vào trong đền thấy có 01 hòm công đức bằng kết sắt nhãn hiệu MIVICO đặt sát cạnh

một cột gỗ. T đặt chiếc kim cộng lực, xà cày trên nền gian thờ rồi dùng 2 tay di chuyển hòm công đức ra khỏi vị trí ban đầu khoảng 50 - 60 cm cho rộng rãi để dễ cạy, phá hòm. Sau đó, T dùng thanh xà cày chọc vào khe đút tiền ở mặt trên hòm công đức cạy nhiều lần. Một lúc sau, lần lượt lớp kim loại mặt trên hòm công đức bị rách, lớp bê tông dưới lớp kim loại bị vỡ và khe đút tiền hòm công đức cũng hở rộng đủ để cho tay vào bên trong. Sau đó, T thò tay lấy toàn bộ số tiền trong hòm công đức cho vào túi nilon đã mang theo. Sau khi lấy hết tiền, T cầm túi nilon tiền và mang theo kim cộng lực, xà cày đi ra ngoài khép cửa lại. Tiếp đó, T nhặt chiếc khóa đã cắt phá để ở ngoài hiên mang ra vớt ở sau các tấm fibrô ximăng dựng phía sau Chùa Mả Vua bên trong sân đền Đ T. Sau khi vớt khóa, T trèo qua tường bao ra ngoài. T lấy xe máy AIRBLADE đi về nghĩa trang Tứ Thông cất giấu thanh xà cày, kim cộng lực rồi đếm số tiền trộm cắp được là 11.602.000 đồng. Sau khi đếm tiền xong, T cho tiền vào trong túi nilon rồi đi về phòng trọ. Sáng ngày 11/5/2022, T cất số tiền 11.602.000đ vào trong một túi đeo chéo bằng vải màu đen của mình và để ở tủ quần áo trong phòng trọ. Sau đó, thấy lực lượng công an đi kiểm tra các nhà trọ khu vực phường Tứ Minh, lo sợ hành vi của mình đã bị phát hiện nên T đã bỏ lại túi đeo chéo đựng tiền cất trong tủ quần áo, bỏ lại chiếc kim cộng lực, xà cày ở nghĩa trang Tứ Thông, mang chiếc xe máy AIRBLADE về trả cho bố là ông Phan Văn Hạng rồi đi lang thang.

Kiểm tra, xác định hiện trường tại đền Đ T ngày 16/6/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G L thu giữ:

+ 01 (một) kết sắt, màu xanh, nhãn hiệu MIVICO kích thước 0,38 x 0,57 x 0,96 m, trên kết sắt khắc chữ: size 62 N° 84913, lớp kim loại ở mặt trên bị rách, phía dưới cách lớp kim loại bị rách 0,15 m có một lớp kim loại tiếp theo có khe hở kích thước 0,19 x 0,11 m bị rách, biến dạng.

- 01 (một) then khóa bằng kim loại hình trụ bị cắt đứt làm 02 phần, một phần còn gắn ổ khóa cầu ngang màu đen ghi chữ KVT, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G L tiên hành truy tìm, thu giữ được ở sau các tấm fibrô ximăng dựng phía sau Chùa Mả Vua bên trong sân đền Đ T.

Tại kết luận định giá tài sản số 21/KLĐG-HĐ ngày 24/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G L kết luận:

- 01 (một) kết sắt đã qua sử dụng, màu xanh, nhãn hiệu MIVICO kích thước 0,38 x 0,57 x 0,96 m, trên kết sắt khắc chữ: size 62 N° 84913 có giá trị là 600.000đồng.

- 01 (một) then khóa đã qua sử dụng, bằng kim loại hình trụ dài 19 cm, đường kính 1,7 cm có giá trị là 12.000 đồng.

Tổng cộng: 600.000 đồng + 12.000 đồng = 612.000 đồng

Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) kết sắt, màu xanh, nhãn hiệu MIVICO kích thước 0,38 x 0,57 x 0,96 m, trên kết sắt khắc chữ: size 62 N° 84913, lớp kim loại ở mặt trên bị rách,

phía dưới cách lớp kim loại bị rách 0,15 m có một lớp kim loại tiếp theo có khe hở kích thước 0,19 x 0,11 m bị rách, biến dạng.

- 01 (một) then khóa bằng kim loại hình trụ bị cắt đứt làm 02 phần, một phần còn gắn ổ khóa cầu ngang màu đen ghi chữ KVT.

Những vật chứng trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện G L đã nhập kho vật chứng Công an huyện, cần chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện để xử lý trong giai đoạn xét xử và thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

Số tiền 11.602.000 đồng và 01 (một) túi đeo chéo bằng vải màu đen Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G L thu giữ được tại phòng trọ ở số 25/41, khu Xuân Dương, phường Tứ Minh, thành phố H D, tỉnh H D. Quá trình điều tra xác định số tiền 11.602.000 đồng là tài sản của đền Đ T nên ngày 29/6/2022 Cơ quan điều tra đã trao trả cho ông Đ V Q- Sinh năm 1945, nơi cư trú: thôn Thung Độ, xã Đ T, huyện G L, tỉnh H D là người đại diện theo ủy quyền của đền Đ T. Ông Quỳnh yêu cầu bị can T phải bồi thường thiệt hại giá trị của hòm công đức bằng kết sắt là 600.000 đồng, giá trị then cài khóa bị hư hỏng là 12.000 đồng.

Vụ thứ 4: Khoảng hơn 4 giờ ngày 13/5/2022, T đi bộ một mình lang thang tại xã Q M, huyện G L, tỉnh H D tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến khu vực Cống Đọ thuộc thôn Đỗ Xuyên, xã Q M, huyện G L, tỉnh H D, T phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại TAURUS, BKS: 34N8-8910 và chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại SIRIUS, BKS: 34B1-793.13 của vợ chồng bà Phạm Thị Phương- Sinh năm 1966 và ông Đ V Đ- Sinh năm 1965, nơi cư trú: thôn Đỗ Xuyên, xã Q M, huyện G L, tỉnh H D dựng cạnh nhau ở rìa đường 392. Thấy chiếc xe mô tô YAMAHA TAURUS BKS: 34N8-8910 vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa, xung quanh vắng vẻ nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô này làm phương tiện đi lại. T tiến lại vị trí dựng chiếc xe mô tô này, ngồi lên yên xe lùi lại rồi nổ máy phóng xe bỏ đi.

Tại kết luận định giá tài sản số 21/KLĐG - HĐ ngày 24/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G L kết luận:

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu: YAMAHA; xe cũ, đã qua sử dụng; loại TAURUS; biển kiểm soát: 34N8-8910; số máy: 16S1036591; số khung: 109Y036593 có giá trị là 2.200.000đồng.

Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc mô tô nhãn hiệu YAMAHA TAURUS BKS: 34N8- 8910. Quá trình điều tra đã xác minh chủ sở hữu là ông Đ V Đ. Ngày 28/6/2022 Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe mô tô trên cho ông Đ V Đ. Ông Đ V Đ đã nhận lại xe và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Vụ thứ năm: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 21/5/2022, T điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA TAURUS, BKS: 34N8-8910 (*Chiếc xe T trộm cắp của ông Đ V Đ*) đem theo 01 thanh xà cày, 01 chiếc kim cộng lực (đã mua trước đó khoảng 1 tuần) bọc trong một chiếc áo mưa cũ đi đến thôn Q H, xã T N, huyện G L, tỉnh H D. Khi đi qua chùa Thiên Phúc thuộc thôn Q H, thấy xung

quanh vắng vẻ nên T quyết định đột nhập vào chùa để trộm cắp tài sản. T đi qua cổng chùa một đoạn rồi dựng xe tại một ngôi nhà ở ngã ba lối đi bên cạnh chùa. Sau đó, T mang theo xà cày, chiếc kìm cộng lực đi bộ ra gần cổng chùa rồi trèo qua tường bao vào sân chùa. T đi lên hiên chùa thì thấy có một rèm bằng vải che toàn bộ cửa chùa. T kéo rèm ra rồi dùng kìm cộng lực cắt đứt đôi then kim loại dùng để khóa ngoài cửa chùa. Sau đó, T mở cửa, để chiếc khóa bị cắt ở nền chùa ngay ở gần cửa rồi đi vào bên trong thì thấy một hòm công đức bằng kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp đặt sát một cột chùa. T dùng 2 tay di chuyển hòm công đức ra cách cột khoảng 50 - 60 cm. Sau đó, T dùng xà cày chọc vào khe đứt tiền ở mặt trên hòm công đức cạy một lúc làm lớp kim loại phía trên cùng hòm công đức bị rách, lớp bê tông dưới lớp kim loại bị vỡ và khe đứt tiền hòm công đức cũng hở rộng để cho tay vào bên trong. Sau đó, T thò tay lấy tiền trong hòm công đức cho vào túi nilon đã mang theo. Trong khi đang lấy tiền, bà Trần Thị Tới- Sinh năm 1956, bà Đoàn Thị Thơi- Sinh năm 1962, bà Vũ Thị Hợp- sinh năm 1956, đều trú tại: thôn Q H, xã T N, huyện G L đến chùa Thiên Phúc để chuẩn bị lễ. Lúc này, T nghe thấy có tiếng phụ nữ ở phía ngoài cổng chùa nên không kịp lấy hết tiền. T cầm túi nilon tiền, kìm cộng lực và xà cày chạy ra ngoài, khép cửa chùa lại rồi đi men theo nền đất ở phía đối diện sát sân chùa rồi trèo qua một bức tường ra lối đi đường đất bên cạnh chùa. Sau đó, T lấy xe máy rồi đi về nghĩa trang thôn Vân Am, xã Y K, huyện G L cất giấu thanh xà cày, kìm cộng lực và đếm số tiền trộm cắp được là 6.210.000đ. Toàn bộ số tiền trộm cắp được, T đã tiêu sài cá nhân hết.

Kiểm tra, xác định hiện trường tại chùa Thiên Phúc ngày 10/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G L thu giữ:

+ 01 (một) kết sắt, màu xanh, nhãn hiệu Việt Tiệp kích thước 0,45 x 0,33 x 0,71 m, lớp kim loại ở mặt trên bị rách, phía dưới cách lớp kim loại bị rách 0,11 m có một lớp kim loại tiếp theo bị rách kích thước 0,15 x 0,1 m.

+ 01 (một) then khóa bằng kim loại hình trụ bị cắt đứt làm 02 phần.

Tại kết luận định giá tài sản số 21/KLĐG-HĐ ngày 24/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G L kết luận:

- 01 (một) kết sắt đã qua sử dụng, màu xanh, nhãn hiệu Việt Tiệp kích thước 0,45 x 0,33 x 0,71 m, trên kết sắt khắc chữ: kiểu 90 số 15077 có giá trị là 350.000 đồng.

- 01 (một) then khóa đã qua sử dụng, bằng kim loại hình trụ dài 20,5 cm, đường kính 1,5 cm có giá trị là 16.000 đồng.

Tổng cộng: 350.000 đồng + 16.000 đồng = 366.000 đồng

Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) kết sắt, màu xanh, nhãn hiệu Việt Tiệp kích thước 0,45 x 0,33 x 0,71 m, lớp kim loại ở mặt trên bị rách, phía dưới cách lớp kim loại bị rách 0,11 m có một lớp kim loại tiếp theo bị rách kích thước 0,15 x 0,1 m.

- 01 (một) then khóa bằng kim loại hình trụ bị cắt đứt làm 02 phần.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện G L còn thu giữ những vật chứng sau:

- 01 (một) chiếc kim cộng lực, trên lưỡi kim có khắc chữ "HT" và số "36" hai đầu phần tay cầm được bọc nhựa màu da cam; 01 (một) chiếc xà cày bằng kim loại màu đen, ở giữa quần bằng dính màu đen; 01 (một) ống quần bò cũ màu xanh Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G L thu giữ được tại nghĩa trang Tứ Thông, phường Tứ Minh, thành phố H D, tỉnh H D.

- 01 (một) chiếc kim cộng lực, trên lưỡi kim có khắc các số "600", "24", phần tay cầm được sơn màu xanh và hai đầu tay cầm bọc nhựa màu đen; 01 (một) chiếc xà cày bằng kim loại màu đen; 01 (một) áo mưa cũ loại chùm, màu xanh đen Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G L thu giữ được tại nghĩa trang thôn Vân Am, xã Y K, huyện G L, tỉnh H D.

Những vật chứng trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện G L đã nhập kho vật chứng Công an huyện, cần chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện để xử lý trong giai đoạn xét xử và thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo ủy quyền của chùa Thiên Phúc là bà Trần Thị Tới yêu cầu bị can P H T phải bồi thường số tiền T đã trộm cắp tại chùa số tiền là 6.210.000đồng. Đối với 01 két sắt và 01 chiếc then khóa bị hư hỏng đều có giá trị nhỏ nên bà Tới không yêu cầu T bồi thường. Ngoài ra bà Tới không yêu cầu, đề nghị gì khác.

Ông Phan Văn Hạng tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại AIR BLADE đeo BKS: 60C1-632.79 mà T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra làm rõ chiếc xe mô tô thuộc sở hữu của ông Hạng. Khi cho T mượn, ông Hạng không biết T sử dụng xe mô tô của ông để đi trộm cắp tài sản. Ngày 24/10/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho ông Hạng là phù hợp. Đối với chiếc biển số 60C1-632.79, kết quả giám định đây là biển số giả. Chiếc biển số xe mô tô nói trên được bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện để xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 71/CT -VKS ngày 10 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện G L, tỉnh H D truy tố: Bị cáo P H T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS và tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo P H T đã khai nhận hành vi phạm tội như trên và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G L tỉnh H D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Đề nghị tuyên bố bị cáo **P H T** phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và Trộm cắp tài sản;

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 và điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS xử phạt bị cáo P H T từ 13 đến 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", từ 27 đến 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp của cả hai tội buộc

bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 40 đến 45 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05/6/2022.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo T là người sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249; khoản 5 Điều 173.

* Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong số 385/KL- KTHS bên trong gồm: 0,160gam ma túy loại Heroine, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật, được hoàn lại sau giám định.

- 01 túi nilon màu đen.

- 01 bơm kim tiêm loại 3ml đã qua sử dụng.

- 03 ống nước cất vỏ nhựa màu trắng.

- 01 (một) két sắt đã qua sử dụng, màu xanh, nhãn hiệu Việt Tiệp kích thước 0,35 x 0,5 x 0,8 m, trên két sắt khắc chữ: size 50 N° 2591 TL 130 .

- 01 (một) then khóa bằng kim loại hình trụ, dạng chữ T, dài 16 cm, đường kính 1,2 cm.

- 01 (một) ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp đã qua sử dụng, thân khóa màu vàng kích thước 2,5 x 2,8 cm, móc khóa màu trắng.

- 01 (một) hòm gỗ hình hộp chữ nhật, bị mối mọt kích thước 0,58 x 0,35 x 0,8 m cánh tủ sơn màu đỏ đã bị rời khỏi tủ, phần bản lề kim loại của tủ còn dính lại 02 mảnh gỗ của cánh tủ.

- 01 (một) két sắt, màu xanh, nhãn hiệu MIVICO kích thước 0,38 x 0,57 x 0,96 m, trên két sắt khắc chữ: size 62 N° 84913, lớp kim loại ở mặt trên bị rách, phía dưới cách lớp kim loại bị rách 0,15 m có một lớp kim loại tiếp theo có khe hở kích thước 0,19 x 0,11 m bị rách, biến dạng.

- 01 (một) then khóa bằng kim loại hình trụ bị cắt đứt làm 02 phần, một phần còn gắn ổ khóa cầu ngang màu đen ghi chữ KVT.

- 01 (một) két sắt, màu xanh, nhãn hiệu Việt Tiệp kích thước 0,45 x 0,33 x 0,71 m, lớp kim loại ở mặt trên bị rách, phía dưới cách lớp kim loại bị rách 0,11 m có một lớp kim loại tiếp theo bị rách kích thước 0,15 x 0,1 m.

- 01 (một) then khóa bằng kim loại hình trụ bị cắt đứt làm 02 phần.

- 01 (một) chiếc kim cộng lực, trên lưỡi kim có khắc chữ "HT" và số "36" hai đầu phần tay cầm được bọc nhựa màu da cam; 01 (một) chiếc xà cày bằng kim loại màu đen, ở giữa quấn băng dính màu đen; 01 (một) ống quần bò cũ màu xanh Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G L thu giữ được tại nghĩa trang Tứ Thông, phường Tứ Minh, thành phố H D, tỉnh H D.

- 01 (một) chiếc kim cộng lực, trên lưỡi kim có khắc các số "600", "24", phần tay cầm được sơn màu xanh và hai đầu tay cầm bọc nhựa màu đen; 01 (một) chiếc xà cày bằng kim loại màu đen; 01 (một) áo mưa cũ loại chùm, màu xanh đen Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G L thu giữ được tại nghĩa trang thôn Vân Am, xã Y K, huyện G L, tỉnh H D.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 579, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589, Điều 357, Điều 468 BLDS: Buộc bị cáo P H T có trách nhiệm bồi thường cho:

1. Người đại diện theo ủy quyền của đình Q B, xã P T, huyện G L là ông Đ X H số tiền T đã trộm cắp của đình là 3.500.000đồng và bồi thường thiệt hại của hòm công đức bằng kết sắt bị hư hỏng có giá trị là 500.000 đồng. Tổng là 4.000.000đồng.

2. Người đại diện theo ủy quyền của đền Quát ông P V Đ số tiền công đức mà T đã trộm cắp tại đền Quát là 2.200.000 đồng.

3. Người đại diện theo ủy quyền của đền Đ T là ông Quynh yêu cầu bị can T phải bồi thường thiệt hại giá trị của hòm công đức bằng kết sắt là 600.000 đồng, giá trị then cài khóa bị hư hỏng là 12.000 đồng. Tổng là 612.000đồng.

4. Người đại diện theo ủy quyền của chùa Thiên Phúc là bà Trần Thị Tới số tiền T đã trộm cắp tại chùa số tiền là 6.210.000đồng.

Như vậy tổng số tiền T phải bồi thường là 13.022.000đồng.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015, Luật số 97/2015 về phí và lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016 của UBND ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 651.100 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G L; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện G L; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 07 giờ 30 phút ngày 05/6/2022 tại khu vực đường thôn Trịnh Thanh Vân, xã Y K, huyện G L. P H T có hành vi cất giấu trái phép 0,212 gam Heroine trong cốp xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA TAURUS màu đen, BKS: 34N8-8910 thì bị lực lượng Công an huyện G L phối hợp với Công an xã Y K, huyện G L phát hiện bắt quả tang. T trình bày cất giấu số Heroine trên mục đích để sử dụng.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, trong khoảng thời gian từ ngày 19/3/2022 đến ngày 21/5/2022 T đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản và sử dụng tài sản trộm cắp được làm nguồn sống chính. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 19/3/2022 tại đình Q B, xã P T, huyện G L, P H T dùng kim cộng lực cắt then kim loại dùng để khóa ngoài cửa chính của đình và dùng 01 thanh xà cây cây hòm công đức bằng kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp

trộm cắp số tiền trong hòm công đức là 3.500.000 đồng. Giá trị tài sản T làm thiệt hại do hư hỏng là 507.000 đồng;

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 27/3/2022 tại đền Quát thuộc thôn H B, xã Y K, huyện G L, P H T dùng 01 thanh xà cày cậy hòm công đức trộm cắp số tiền 2.200.000 đồng. Giá trị tài sản T làm thiệt hại do hư hỏng là 86.000 đồng;

Vụ thứ ba: Khoảng 02 giờ ngày 10/5/2022 tại đền Đ T thuộc xã Đ T, huyện G L, P H T dùng kim cộng lực cắt then cài kim loại khóa ngoài cửa đền, vào trong dùng thanh xà cày cậy kết sắt trộm cắp số tiền là 11.602.000 đồng. Giá trị tài sản T làm thiệt hại do hư hỏng là 612.000 đồng;

Vụ thứ tư: Khoảng 04 giờ ngày 13/5/2022 tại khu vực công Độ thuộc thôn Đỗ Xuyên, xã Q M, huyện G L lợi dụng sơ hở của ông Đ V Đ dựng xe mô tô YAMAHA loại TAURUS, BKS: 34N8- 8910 ở rìa đường 392 không có người trông coi. P H T đã lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô trên của ông Đăng. Tài sản trộm cắp trị giá là 2.200.000đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 21/5/2022 tại chùa Thiên Phúc ở thôn Q H, xã T N, huyện G L, P H T dùng 01 kim cộng lực cắt then cài kim loại dùng để khóa ngoài cửa chùa vào trong, dùng 01 thanh xà cày cậy hòm công đức bằng kết sắt trộm cắp số tiền là 6.210.000 đồng. Giá trị tài sản T làm thiệt hại do hư hỏng là 366.000 đồng;

Như vậy, tổng giá trị tài sản P H T chiếm đoạt của 05 vụ trộm cắp tài sản là: 3.500.000 đồng + 2.200.000 đồng + 11.602.000 đồng + 2.200.000 đồng+ 6.210.000 đồng = **25.712.000** đồng.

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại do hư hỏng là: 507.000 đồng + 86.000 đồng+ 612.000 đồng + 366.000 đồng = 1.571.000đồng

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã xâm phạm 02 khách thể được bộ luật hình sự bảo vệ đó là chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc, trọng lượng ma túy tàng trữ loại Heroine là 0,212 gam đồng thời xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của tổ chức, cơ sở thờ tự và của cá nhân. Bị cáo đã có hành vi nén lút, lợi dụng sơ hở mất cảnh giác của chủ tài sản chiếm đoạt tài sản là tiền, xe máy và làm hư hỏng tài sản (mục đích để chiếm đoạt tài sản) với tổng số tiền là 27.283.000đ. Bị cáo T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng, muốn có tiền để tiêu sài nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã liên tiếp thực hiện 05 hành vi trộm cắp tài sản, vào khoảng thời gian ngắn, mỗi hành vi trộm cắp tài sản đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, bị cáo lấy việc trộm cắp tài sản là nguồn thu nhập chính để nuôi sống bản thân, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội "Trộm cắp tài sản" theo

điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện G L, tỉnh H D truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thực hiện 05 hành vi trộm cắp tài sản, 01 hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mỗi hành vi đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự "Phạm tội từ hai lần trở lên".

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trong quá trình điều tra hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo đã tự khai ra các hành vi trộm cắp tài sản, giá trị tài sản chiếm đoạt và làm hư hại không lớn. Do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo"; "Tự thú" và "gây thiệt hại không lớn" quy định tại s, r, h khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản (tiền) tại các Đền, Chùa và tiêu sài cá nhân hết nên cần buộc bị cáo phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt cụ thể:

+ Buộc bị cáo P H T phải bồi thường cho ông Đ X H là người đại diện theo ủy quyền của nhân dân thôn Q B số tiền đã trộm cắp của đình là 3.500.000đồng và bồi thường thiệt hại của hòm công đức bằng kết sắt bị hư hỏng có giá trị là 500.000 đồng. Tổng số tiền là 4.000.000đ.

+ Buộc bị cáo P H T phải bồi thường cho nhân dân thôn H B do ông P V Đ là người đại diện số tiền trộm cắp tại đền Quát là 2.200.000 đồng.

+ Buộc bị cáo P H T phải bồi thường số tiền 600.000đ giá trị hòm công đức bằng kết sắt và 12.000đ then cài khóa bị cáo đã làm hư hỏng của đền Đ T cho ông Đ V Q- Sinh năm 1945, nơi cư trú: thôn Thung Độ, xã Đ T, huyện G L, tỉnh H D là người đại diện theo ủy quyền của đền Đ T.

+ Buộc bị cáo P H T phải bồi thường số tiền 6.210.000đồng T đã trộm cắp của chùa Thiên Phúc, thôn Q H, xã T N do bà Trần Thị Tới là người đại diện.

[6] Vật chứng của vụ án:

+ Đối 01 phong bì niêm phong số 385/KL- KTHS bên trong gồm: 0,160gam ma túy loại Heroine (hoàn lại sau giám định), 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật, được hoàn lại sau giám định; 01 túi nilon màu đen; 01 bom kim tiêm loại 3ml đã qua sử dụng; 03 ống nước cất vỏ nhựa màu trắng trong vụ án tàng trữ trái phép chất ma túy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

+ Đối với: 01 (một) kết sắt đã qua sử dụng, màu xanh, nhãn hiệu Việt Tiệp kích thước 0,35 x 0,5 x 0,8 m, trên kết sắt khắc chữ: size 50 N° 2591 TL 130; 01 (một) then khóa bằng kim loại hình trụ, dạng chữ T, dài 16 cm, đường kính 1,2 cm (Tài sản cả Đình Q B, xã P T); 01 (một) ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp đã qua sử dụng, thân khóa màu vàng kích thước 2,5 x 2,8 cm, móc khóa màu trắng; 01

(một) hòm gỗ hình hộp chữ nhật, bị mối mọt kích thước 0,58 x 0,35 x 0,8 m cánh tủ sơn màu đỏ đã bị rời khỏi tủ, phần bản lề kim loại của tủ còn dính lại 02 mảnh gỗ của cánh tủ. (Tài sản cả đèn Quát, xã Y K); 01 (một) két sắt, màu xanh, nhãn hiệu MIVICO kích thước 0,38 x 0,57 x 0,96 m, trên két sắt khắc chữ: size 62 N^o 84913, lớp kim loại ở mặt trên bị rách, phía dưới cách lớp kim loại bị rách 0,15 m có một lớp kim loại tiếp theo có khe hở kích thước 0,19 x 0,11 m bị rách, biến dạng; 01 (một) then khóa bằng kim loại hình trụ bị cắt đứt làm 02 phần, một phần còn gắn ổ khóa cầu ngang màu đen ghi chữ KVT (tài sản của đèn Đ T, xã Đ T); 01 (một) két sắt, màu xanh, nhãn hiệu Việt Tiệp kích thước 0,45 x 0,33 x 0,71 m, lớp kim loại ở mặt trên bị rách, phía dưới cách lớp kim loại bị rách 0,11 m có một lớp kim loại tiếp theo bị rách kích thước 0,15 x 0,1 m; 01 (một) then khóa bằng kim loại hình trụ bị cắt đứt làm 02 phần; 01 (một) chiếc kìm cộng lực, trên lưỡi kìm có khắc chữ "HT" và số "36" hai đầu phần tay cầm được bọc nhựa màu da cam; 01 (một) chiếc xà cày bằng kim loại màu đen, ở giữa quần băng dính màu đen; 01 (một) ống quần bò cũ màu xanh; 01 (một) chiếc kìm cộng lực, trên lưỡi kìm có khắc các số "600", "24", phần tay cầm được sơn màu xanh và hai đầu tay cầm bọc nhựa màu đen; 01 (một) chiếc xà cày bằng kim loại màu đen; 01 (một) áo mưa cũ loại chum, màu xanh đen; 01 chiếc biển số giả 60C1-632.79.

Không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện G L với chị Cục thi hành án dân sự huyện G L).

[7] Các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số Heroine, T khai mua của người đàn ông tên là Thủy ở thôn Đĩnh Đào, xã Đ T, huyện G L vào ngày 03/6/2022. Quá trình điều tra, tiến hành đối chất, không có căn cứ chứng minh việc anh Thủy bán ma túy cho T nên không đặt ra việc xử lý đối với Thủy là phù hợp.

Đối với 04 túi nilon mà T sử dụng để đựng tiền sau khi trộm cắp. Quá trình điều tra T trình bày không nhớ vút ở đâu nên cơ quan điều tra không quản lý được.

Đối với chiếc điện thoại Nokia 1280 T dùng để chiếu sáng khi trộm cắp tài sản. Do không có tiền nên T đã bán cho một cửa hàng điện thoại không rõ địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với 02 chiếc kìm cộng lực và 02 thanh xà cày là những công cụ T sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra T trình bày không nhớ mua của ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý.

Đối với anh Nguyễn Văn Tường- Sinh năm 1993. Đăng ký HKTT: Thôn Đông Hạ, xã Đ Q, huyện G L là người đã cho T ở cùng phòng trọ có địa chỉ: số 25/41 Xuân Dương, phường Tứ Minh, thành phố H D. Anh Tường không biết việc T đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và cất giấu tài sản trộm cắp tại phòng trọ nên không đặt ra việc xử lý đối với anh Tường là phù hợp.

Đối với số tiền 7.167.000 đồng Cơ quan điều tra thu giữ trong cốp xe mô tô BKS: 34N8-8910, quá trình điều tra xác định là tài sản T trộm cắp tại khu nghĩa trang thuộc khu 3, thị trấn Cẩm Giàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh H D. Đây là vật chứng của vụ án trộm cắp tài sản và hủy hoại tài sản do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đang thụ lý giải quyết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G L đã bàn giao số tiền nói trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng giải quyết theo quy định.

Ngoài việc thực hiện các hành vi phạm tội như nêu trên, bị can P H T còn bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang khởi tố về tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng khởi tố về tội: Trộm cắp tài sản và tội Hủy hoại tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự, tiến hành điều tra theo quy định;

[8] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 173; điểm r, s, h khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 và điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS xử phạt bị cáo P H T.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo P H T phạm tội "Tàng Trữ trái phép chất ma túy" và tội "Trộm cắp tài sản"

3. Về hình phạt chính:

Xử phạt Phan Hữu Hữu T 13 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" 27 háng về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo P H T phải chấp hành hình phạt chung là 40 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 05/6/2022.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong số 385/KL- KTHS bên trong gồm: 0,160gam ma túy loại Heroine, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật, được hoàn lại sau giám định.

- 01 túi nilon màu đen.

- 01 bơm kim tiêm loại 3ml đã qua sử dụng.

- 03 ống nước cất vỏ nhựa màu trắng.

- 01 (một) két sắt đã qua sử dụng, màu xanh, nhãn hiệu Việt Tiệp kích thước 0,35 x 0,5 x 0,8 m, trên két sắt khắc chữ: size 50 N° 2591.

- 01 (một) then khóa bằng kim loại hình trụ, dạng chữ T, dài 16 cm, đường kính 1,2 cm.

- 01 (một) ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp đã qua sử dụng, thân khóa màu vàng kích thước 2,5 x 2,8 cm, móc khóa màu trắng.

- 01 (một) hòm gỗ hình hộp chữ nhật, bị mối mọt kích thước 0,58 x 0,35 x 0,8 m cánh tủ sơn màu đỏ đã bị rời khỏi tủ, phần bản lề kim loại của tủ còn dính lại 02 mảnh gỗ của cánh tủ.

- 01 (một) két sắt, màu xanh, nhãn hiệu MIVICO kích thước 0,38 x 0,57 x 0,96 m, trên két sắt khắc chữ: size 62 N° 84913, lớp kim loại ở mặt trên bị rách, phía dưới cách lớp kim loại bị rách 0,15 m có một lớp kim loại tiếp theo có khe hở kích thước 0,19 x 0,11 m bị rách, biến dạng.

- 01 (một) then khóa bằng kim loại hình trụ bị cắt đứt làm 02 phần, một phần còn gắn ổ khóa cầu ngang màu đen ghi chữ KVT.

- 01 (một) két sắt, màu xanh, nhãn hiệu Việt Tiệp kích thước 0,45 x 0,33 x 0,71 m, lớp kim loại ở mặt trên bị rách, phía dưới cách lớp kim loại bị rách 0,11 m có một lớp kim loại tiếp theo bị rách kích thước 0,15 x 0,1 m.

- 01 (một) then khóa bằng kim loại hình trụ bị cắt đứt làm 02 phần.

- 01 (một) chiếc kim cộng lực, trên lưỡi kim có khắc chữ "HT" và số "36" hai đầu phần tay cầm được bọc nhựa màu da cam; 01 (một) chiếc xà cây bằng kim loại màu đen, ở giữa quần băng dính màu đen; 01 (một) ống quần bò cũ màu xanh Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G L thu giữ được tại nghĩa trang Tứ Thông, phường Tứ Minh, thành phố H D, tỉnh H D.

- 01 (một) chiếc kim cộng lực, trên lưỡi kim có khắc các số "600", "24", phần tay cầm được sơn màu xanh và hai đầu tay cầm bọc nhựa màu đen; 01 (một) chiếc xà cây bằng kim loại màu đen; 01 (một) áo mưa cũ loại chum, màu xanh đen Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G L thu giữ được tại nghĩa trang thôn Vân Am, xã Y K, huyện G L, tỉnh H D.

- 01 Túi đeo chéo bằng vải màu đen.

- 01 Biển số xe mô tô giả BKS 60C1-632.79.

Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G L, tỉnh H D. *(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/11/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện G L và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G L, tỉnh H D).*

5. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 28 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 579, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589, Điều 357, Điều 468 BLDS:

Buộc bị cáo P H T có trách nhiệm bồi thường cho:

- Người đại diện theo ủy quyền của đình Q B, xã P T, huyện G L là ông Đ X H số tiền T đã trộm cắp của đình là 3.500.000đồng và bồi thường thiệt hại của hòm công đức bằng két sắt bị hư hỏng có giá trị là 500.000 đồng. Tổng là 4.000.000đồng.

- Người đại diện theo ủy quyền của đền Quát ông P V Đ số tiền công đức mà T đã trộm cắp tại đền Quát là 2.200.000 đồng.

- Người đại diện theo ủy quyền của đền Đ T là ông Quỳnh yêu cầu bị can T phải bồi thường thiệt hại giá trị của hòm công đức bằng két sắt là 600.000 đồng, giá trị then cài khóa bị hư hỏng là 12.000 đồng. Tổng là 612.000đồng.

- Người đại diện theo ủy quyền của chùa Thiên Phúc là bà Trần Thị Tới số tiền T đã trộm cắp tại chùa số tiền là 6.210.000đồng.

Như vậy tổng số tiền T phải bồi thường là 13.022.000đồng.

6. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Buộc bị

cáo P H T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 651.100 đồng án phí dân sự sơ thẩm

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện G L;
- CQCSĐT, Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện G L;
- CQTHAHS-Công an tỉnh H D;
- Chi cục THADS huyện G L;
- Viện kiểm sát ND tỉnh H D;
- Sở Tư Pháp tỉnh H D;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Cơ sở giam giữ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

An Văn Khoái